

# ĐỀN THỜ CHU VĂN AN (THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG) - MỘT KHÔNG GIAN KHUYẾN HỌC TRONG BỐI CẢNH ĐƯƠNG ĐẠI

Trần Thị Thu Hà

## Tóm tắt:

*Đền thờ Chu Văn An nằm ở chân núi Phụng Hoàng thuộc phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng (trước kia là phường Chu Văn An, thành phố Chí Linh, Hải Dương). Ngôi đền, được xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia năm 1998, là một không gian linh thiêng, mang giá trị văn hóa – giáo dục đặc sắc của Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích các thực hành khuyến học diễn ra tại ngôi đền (lễ khai bút, nghi lễ xin chữ, lễ tưởng niệm thầy Chu Văn An) qua đó lập luận rằng đền thờ không chỉ là nơi tôn vinh thầy Chu Văn An mà còn là một không gian văn hóa - giáo dục, góp phần giữ gìn và lan tỏa đạo lý tôn sư trọng đạo cùng tinh thần hiếu học trong xã hội học tập Việt Nam hiện nay.*

**Từ khóa:** Đền thờ Chu Văn An, Khuyến học, Di sản văn hóa, Nghi lễ.

\*

## 1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử văn hóa Việt Nam, hiếu học và tôn sư trọng đạo là hai giá trị tinh thần cốt lõi, cấu thành nền tảng đạo lý và bản sắc dân tộc. Từ thế kỷ XIII, khi nhà giáo Chu Văn An (1292–1370) trở thành biểu tượng của đạo học và nhân cách mẫu mực, những giá trị ấy đã được khẳng định bền vững trong ý thức xã hội. Hình ảnh người thầy chính trực, suốt đời vì sự nghiệp giáo dục và đạo làm người đã vượt ra khỏi giới hạn của một cá nhân lịch sử, trở thành một biểu trưng của nền văn hóa Việt Nam.

Đền thờ Chu Văn An tọa lạc tại núi Phụng Hoàng, thuộc phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng (trước kia là phường Chu Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) được xây dựng qua nhiều giai đoạn, trở thành không gian linh thiêng gắn liền với truyền thống học tập và đạo đức dân tộc. Theo tư liệu khảo sát, đây là công trình có quy mô lớn nhất trong quần thể di tích núi Phụng Hoàng, gồm

đền chính, am dạy học, khu mộ thầy Chu Văn An và hệ thống nhà bia, giếng ngọc. Từ năm 1998, đền thờ Chu Văn An được xếp hạng Di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia, khẳng định giá trị đặc biệt của di tích trong đời sống văn hóa Việt Nam.

Từ góc nhìn văn hóa học, đền thờ Chu Văn An không chỉ là không gian tưởng niệm một nhân vật lịch sử, mà còn là một di sản sống - nơi các giá trị tinh thần được thực hành, tái tạo và lan tỏa thông qua những nghi lễ khuyến học. Các hoạt động như lễ khai bút đầu xuân, nghi lễ xin chữ - cho chữ, lễ tưởng niệm thầy Chu Văn An hay lễ trao học bổng khuyến học không chỉ mang ý nghĩa tín ngưỡng, mà còn là hành vi văn hóa mang tính giáo dục cộng đồng, giúp thế hệ trẻ gắn kết tri thức với đạo đức, truyền thống với hiện đại.

Nghi lễ khuyến học tại đền thờ Chu Văn An có thể được xem như một hình thức “nghi lễ giáo dục” - nơi con người không chỉ bày tỏ lòng tôn kính với tri thức và người thầy, mà

còn tái khẳng định niềm tin vào giá trị học tập trong đời sống hiện đại. Sự hòa quyện giữa niềm tin tâm linh và ý thức học tập đã tạo nên một hiện tượng văn hóa đặc sắc, thể hiện bản sắc riêng của con người Việt Nam.

Những nghiên cứu trước đây về Chu Văn An phần lớn tập trung vào các phương diện tiểu sử, đạo đức và tư tưởng giáo dục của ông (Nguyễn Quang Thắng 2005, Huyện Thanh Trì 2012). Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những công trình tiếp cận thực hành khuyến học tại đền thờ Chu Văn An như một hiện tượng văn hóa - xã hội đương đại, trong đó di sản không chỉ được thờ phụng mà còn được “học tập hóa” thành công cụ nuôi dưỡng tinh thần hiếu học trong cộng đồng. Bài viết này sẽ tập trung phân tích các thực hành khuyến học diễn ra tại đền thờ Chu Văn An qua đó lập luận rằng đền thờ Chu Văn An có thể được xem như là một không gian khuyến học, nơi nghi lễ đóng vai trò như hình thức biểu tượng và vốn văn hóa được tái sản xuất thông qua hoạt động diễn ra tại ngôi đền.

## 2. Các nghi lễ khuyến học tại đền thờ Chu Văn

### 2.1. Đền thờ Chu Văn An

Đền thờ Chu Văn An có cấu trúc cảnh quan thiên nhiên hài hòa - “tiền thủy, hậu sơn”, thể hiện triết lý “thiên, nhân hợp nhất” với tinh thần gắn kết giữa con người, đạo học và vũ trụ.

Tư liệu khảo sát của tác giả bài viết ghi nhận, khu di tích đền thờ Chu Văn An hiện nay có quy mô trên 10ha, gồm 3 hợp phần chính: Khu đền thờ, khu mộ thầy Chu Văn An và am dạy học của thầy (nay gọi là điện Lưu Quang). Toàn bộ khu di tích được bao bọc bởi hệ thống cây cổ thụ và giếng ngọc (mắt rồng), tạo nên một không gian thiêng, mang đậm dấu ấn Nho học và tinh thần hiếu học của người Việt Nam.

Tại khu di tích đền thờ Chu Văn An, vật liệu sử dụng để xây dựng là đá tự nhiên. Loại vật liệu này được sử dụng đồng bộ từ cổng đền, sân bậc, tam quan cho đến ngôi mộ của thầy

Chu Văn An và giếng ngọc. Đá trong không gian tưởng niệm biểu trưng cho sự tĩnh tại, bền vững và thanh khiết gợi nhớ đến những phẩm chất gắn liền với người thầy mẫu mực Chu Văn An. Trong ký ức dân gian, giếng son tại khu di tích này cũng là một điểm độc đáo, gắn với thực hành xin chữ thánh hiền bằng mực son – loại mực đặc biệt chỉ có ở đền thờ thầy Chu Văn An. Trong *Dư địa chí*, Phan Huy Chú đã viết: “Dưới núi Phụng Hoàng có giếng, đáy giếng có son tốt như bùn, phơi khô thành son. Bên núi có hồ gọi là Miết Trì, tục gọi là đĩa son. (...). Cuối thời Trần, quan Tư nghiệp Quốc Tử Giám Chu Văn Trinh sau khi treo mũ từ quan, vì mến cảnh núi Chí Linh cũng đến ở đây” (Ban Quản lý di tích Chí Linh, 2023: 75). Tương truyền, thầy Chu Văn An và học trò thường lấy ống nứa múc son dưới đáy giếng chế thành một loại mực son thượng hạng. Thầy hay lấy mực son này chấm bài cho học trò và khi có người đến xin chữ đều được thầy viết cho một chữ bằng mực son đỏ tươi. Có lẽ tục chấm bài bằng bút đỏ ở nước ta được xuất phát từ truyền thống này (?). Hiện nay, tại di tích đền thờ Chu Văn An, trong lễ khai bút đầu xuân, các thầy đồ và lãnh đạo ngành giáo dục viếng thăm vẫn dùng màu mực son đặc biệt này để viết chữ, dâng lên thầy Chu Văn An. Ngoài ra, các thầy đồ ở đền vẫn duy trì truyền thống viết chữ bằng mực son để tặng những người đến xin chữ tại điện Lưu Quang.

Kiến trúc tổng thể khu di tích được quy hoạch theo trục chính “tam quan - sân tế - đền thờ - lăng mộ”, thể hiện rõ quan niệm “học đạo - hành đạo - tôn đạo” trong truyền thống văn hóa của người Việt Nam. Tam quan ngoại gồm 4 trụ đá chạm khắc phù điêu tinh xảo; tiếp đến là tam quan nội 2 tầng, tầng dưới 3 cửa, tầng trên lợp ngói đỏ. Bước qua tam quan là sân hạ, sân rồng (đại lễ) và sân thượng, nối tiếp nhau bằng các bậc thang đá. Giữa các sân là phù điêu đá khắc chữ “Học” bằng quốc ngữ, dòng

chữ “Vạn thế sư biểu” bằng Hán tự và hình rồng châu nhật nguyệt, biểu trưng cho đạo học truyền thế và tinh thần tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.

Khu đền chính được xây theo chữ đinh (丁), gồm 3 gian 2 chái, mang đậm phong cách kiến trúc truyền thống Bắc Bộ. Gian giữa đặt ban Tam Bảo, phía sau là ban thờ gia tiên của thầy, hai bên thờ sơn thần và môn sinh. Trong hậu cung, tượng thầy Chu Văn An bằng đồng thếp vàng được đặt trang trọng, phía trước tượng là “thánh nghiên – thần bút”, nơi lưu giữ các mảnh khước khắc lại chữ thầy từng viết cho học trò, biểu trưng cho di sản tri thức và đạo lý của bậc Nho sư.

## 2.2. Các nghi lễ khuyến học tại đền thờ Chu Văn An

Các nghi lễ được tổ chức tại đền thờ không chỉ mang ý nghĩa tưởng niệm, mà còn là những hình thức thực hành văn hóa nhằm tái hiện và lan tỏa tinh thần hiếu học của dân tộc Việt Nam. Trong đó, lễ khai bút đầu xuân diễn ra vào mùng 8 tháng Giêng (âm lịch) được xem là nghi lễ trung tâm trong hệ thống hoạt động khuyến học, thu hút hàng nghìn người tham dự gồm lãnh đạo từ cấp tỉnh đến địa phương, giới trí thức, nhà giáo, học sinh, sinh viên và du khách thập phương. Đặc biệt, vào năm 2009, buổi lễ còn có sự tham dự của đoàn cán bộ Bộ Giáo dục và được truyền hình trực tiếp trên sóng quốc gia. Đây là nghi lễ tôn vinh tri thức, đồng thời biểu trưng cho khát vọng học tập và phát triển tri thức trong thời đại mới.

Trong nghi lễ, các thầy đồ mặc áo dài, đội khăn xếp, hành lễ trang nghiêm trước bàn thờ thầy Chu Văn An, rồi khai bút bằng mực son trên nền giấy vàng, viết những chữ mang ý nghĩa đạo đức và học thuật như *Nhẫn, Tâm, Đức, Học, Minh, Liêm, Chính...* Mỗi chữ viết là một lời chúc, một thông điệp nhân sinh gửi gắm đến người xin chữ về tinh thần học tập, tu dưỡng, và sống chính trực. Một thầy đồ cao

niên, ngồi viết chữ tại điện Lưu Quang chia sẻ: *“Đền thầy không chỉ để cầu đỗ đạt, mà để dạy con người sống trong tinh thần tự học, tự lập và lấy khí tiết làm gốc. Mỗi nét bút là một tâm nguyện hướng về thánh hiền”*. Hành động xin - cho chữ ở đây vừa mang tính nghi lễ, vừa là sự chuyển giao biểu tượng tri thức, nơi người viết và người nhận cùng tham dự vào quá trình thiêng hóa việc học.

Bên cạnh lễ khai bút, các nghi lễ tưởng niệm thầy Chu Văn An ngày 26 tháng 11 âm lịch, lễ tri ân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và lễ dâng hương vào dịp đầu xuân hay trước mỗi kỳ thi đều là những dịp để các trường học, hội khuyến học và cộng đồng nhà giáo trở về nguồn cội tri ân, đọc văn tế và tôn vinh các điển hình tiên tiến trong sự nghiệp giáo dục. Trong các buổi lễ này, học sinh, sinh viên và thầy cô giáo xếp hàng ngay ngắn trước ban thờ, cùng lắng nghe bài diễn văn khai mạc do lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương (nay là Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng) đọc. Nội dung bài diễn văn nhấn mạnh công đức và tấm gương thanh liêm, chính trực của Chu Văn An - “người thầy của muôn đời”. Một nữ sinh Trường Trung học phổ thông Chí Linh (Học sinh giỏi năm 2024) chia sẻ: *“Được dự lễ thầy, em cảm thấy tự hào và nhận ra học tập không chỉ là nghĩa vụ, mà còn là cách để giữ gìn và tiếp nối truyền thống hiếu học của dân tộc”*. Những nghi lễ này đã vượt khỏi khuôn khổ tưởng niệm đơn thuần, trở thành hình thức giáo dục đạo đức và văn hóa ứng xử trong cộng đồng học đường.

Trong chuỗi hoạt động thường niên, lễ hội về nguồn, tổ chức từ ngày 24 đến 26 tháng 11 âm lịch, là sự kiện lớn nhất, gắn liền với ngày giỗ của thầy Chu Văn An. Lễ hội kéo dài 3 ngày gồm các nghi thức truyền thống như lễ cáo yết, lễ mộc dục, lễ tạ mộ trên đỉnh núi Phượng Hoàng, cùng các hoạt động biểu diễn văn nghệ, ngâm thơ, hội trại học sinh -

sinh viên, tạo nên một không gian vừa trang nghiêm vừa sinh động. Đặc biệt, lễ trao Giải thưởng Chu Văn An do ngành giáo dục tổ chức trong khuôn khổ lễ hội đã trở thành điểm nhấn, thể hiện tiếp nối giữa đạo học truyền thống và chính sách khuyến học hiện đại, qua đó tôn vinh tinh thần hiếu học và những đóng góp của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.

Đầu xuân, vào mừng 8 tháng Giêng, lễ khai bút tại đền thờ Chu Văn An ở chân núi Phụng Hoàng diễn ra trong không khí linh thiêng và trang trọng. Hai thầy đồ trong trang phục áo dài, khăn đóng, thực hiện các nghi thức khai bút bằng chữ Hán; tiếp đó 9 đại biểu đại diện cho lãnh đạo ở địa phương viết chữ tiếng Việt bằng mực son. Mỗi năm, ban tổ chức chọn những chữ mang ý nghĩa học đạo và hành đạo, như *“Chính học thuần hành”* hoặc *“Trí, Tuệ, Minh, Tâm, Đức, Phúc, Thành, Đạt, Vinh”*. Những chữ ấy được rước lên điện thờ, dâng trình thầy Chu Văn An để “xin ngài linh ứng”, rồi mới được mang về treo ở nơi trang trọng trong nhà/văn phòng làm việc như biểu tượng cho một khởi đầu trí tuệ trong năm mới.

Trong quan niệm của người dự lễ, việc khai bút ở đền thờ thầy Chu Văn An không đơn thuần là cầu may cho con đường học tập, thi cử, mà còn là một hành động nhập thân vào truyền thống học tập dân tộc – nơi “ngọn tuệ đặng ở núi Phụng Hoàng” soi sáng con đường học vấn và đạo lý. Chính vì vậy, mỗi dịp xuân về, hàng nghìn người lại hành hương về đền, mang theo niềm tin rằng tinh thần của thầy Chu Văn An vẫn tiếp tục soi rọi cho việc học, việc dạy và việc làm người của hôm nay.

Vào dịp này, nhiều trường học ở các cấp, thuộc nhiều tỉnh thành trong cả nước thường tổ chức cho giáo viên và học sinh đến dâng hương tưởng niệm thầy Chu Văn An tại quần thể di tích trên núi Phụng Hoàng. Đây là dịp để bày tỏ lòng tri ân bậc hiền sư và cầu mong cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường ngày

càng phát triển, thầy cô và học trò gặt hái nhiều thành tích trong giảng dạy và học tập.

Trong không gian linh thiêng của ngôi đền, không khí trang nghiêm và tôn kính bao trùm khắp lễ hội. Trên sân lễ, hàng trăm học sinh và thầy cô giáo xếp hàng ngay ngắn thực hiện nghi thức dâng hương. Sau khi ban giám hiệu cùng đại diện giáo viên dâng hương lên bàn thờ thầy, toàn thể những người tham dự cùng cúi đầu lắng nghe cụ thủ nhang đọc văn tế thầy Chu Văn An. Bài văn mở đầu bằng những lời ca ngợi cảnh sắc núi Phụng Hoàng - nơi thầy Chu Văn An từng ẩn cư và dạy học; tiếp đó khẳng định công đức, nhân cách mẫu mực của bậc hiền triết “lấy đạo làm gốc, lấy liêm làm đầu” và kết thúc bằng lời nhắn gửi thế hệ trẻ hãy noi gương thầy, “học để làm người, giữ tâm sáng, trọng nghĩa hơn lợi, lấy tri thức làm hành trang lập nghiệp”. Khi lời văn dứt, toàn thể người tham dự lễ cùng cúi đầu mặc niệm, nhiều học sinh xúc động rơi lệ. Khoảnh khắc ấy không chỉ là sự tưởng nhớ quá khứ, mà còn là sự tái hiện và tiếp nối tinh thần hiếu học – một hình thức “giáo dục bằng nghi lễ” đậm tính biểu tượng trong không gian văn hóa Việt Nam.

Một nữ sinh chia sẻ: *“Em đến đây lễ thầy và cảm nhận được không khí trang nghiêm, linh thiêng và kính trọng đối với thầy Chu Văn An và hiểu thêm về truyền thống hiếu học của dân tộc, cảm thấy tự hào về nền giáo dục của Việt Nam và các bậc hiền tài của đất nước”*. Có thể hiểu các nghi thức tại đền thờ Chu Văn An không chỉ giúp người tham gia tưởng nhớ, mà còn thực hành giá trị học tập và đạo lý trong đời sống hiện tại.

Trong bối cảnh đương đại, đền thờ Chu Văn An đã vượt ra khỏi vai trò nơi thờ tự để trở thành “trung tâm giáo dục cộng đồng”. Theo ban quản lý di tích, hàng năm đền phối hợp với hội khuyến học, phòng giáo dục và các trường học tổ chức chương trình “Học tập và làm theo tấm gương Chu Văn An”, trao học bổng “Vạn

thể sư biểu” cho học sinh nghèo hiếu học. Sự lan tỏa của các hoạt động này không chỉ tạo ra phong trào học tập rộng khắp, mà còn giúp hình thành văn hóa học tập cộng đồng – nơi học không tách khỏi đạo lý, tín ngưỡng và văn hóa. Nếu nói theo quan điểm của UNESCO thì đó là “di sản học tập”, khi này việc học trở thành một phần của đời sống văn hóa, tín ngưỡng. Đền thờ Chu Văn An chính là ví dụ điển hình cho di sản học tập: Mỗi nét chữ viết, mỗi lễ khai bút, mỗi lời văn khấn đều là một hành động học tập văn hóa – vừa thấm đẫm tính thiêng, vừa chứa đựng giá trị giáo dục xã hội.

### **3. Đền thờ Chu Văn An – không gian thực hành và lan tỏa tinh thần hiếu học**

#### **3.1. Từ nghi lễ đến hành vi xã hội**

Đền thờ Chu Văn An không chỉ là không gian tưởng niệm một bậc hiền sư, mà còn là thiết chế xã hội - văn hóa đặc biệt, nơi giáo dục đạo đức và tri thức được thực hành, tái hiện thông qua nghi lễ, hành vi và biểu tượng văn hóa. Nếu trường học truyền đạt tri thức qua giáo trình trên giảng đường, thì ngôi đền trở thành “trường học của lòng người”, nơi cộng đồng học cách làm người qua nghi thức, cảm xúc và ký ức tập thể.

Tại đền thờ Chu Văn An, các nghi lễ khuyến học như lễ khai bút đầu xuân, lễ xin chữ cầu học, lễ tưởng niệm và tri ân thầy... đã vượt khỏi phạm vi tín ngưỡng để trở thành nghi thức xã hội - giáo dục, nơi tri thức và đạo đức được thiêng hóa, được thực hành như một giá trị văn hóa. Trong các nghi lễ này, luôn có sự hiện diện của nhiều nhóm xã hội cùng tham gia - từ chính quyền địa phương, ngành văn hóa - giáo dục, hội khuyến học, ban tế lễ, thầy đồ, nghệ nhân thư pháp cho đến các học sinh, sinh viên, giáo viên, cựu giáo chức và du khách. Sự đa dạng đó tạo nên một không gian học tập cộng đồng, nơi mỗi người dù là người trực tiếp hành lễ hay chỉ đơn thuần tham dự đều góp phần tái khẳng

định những giá trị của tinh thần hiếu học, liêm chính và đạo làm người.

Hành vi xin - cho chữ là một biểu hiện đặc sắc của giao tiếp văn hóa trong không gian này. Một thầy đồ lớn tuổi tại đền chia sẻ: “*Mỗi chữ viết ra ở đây là một lời dạy của thầy Chu Văn An. Xin chữ Tâm là học cách sống trong sáng, xin chữ Học là học sự bền bỉ, xin chữ Nhân là học cách yêu thương*”. Theo Nguyễn Đăng Duy (2009), hành vi xin - cho chữ ấy không chỉ mang tính nghi thức, mà còn là một quá trình đối thoại biểu tượng giữa cá nhân và cộng đồng - nơi người xin chữ thể hiện khát vọng học tập, còn người viết chữ đóng vai trò người truyền đạo lý.

Sau lễ khai bút, tờ chữ son được người tham dự mang về treo ở nơi học tập hoặc làm việc, trở thành “vật thiêng” của tri thức, một biểu tượng nhắc nhở đạo lý học tập suốt đời. Điều này gợi cho chúng ta nhớ đến những gì Turner (1969) từng nhận định, nghi lễ không kết thúc trong khoảnh khắc hành lễ, mà tiếp tục tồn tại trong đời sống xã hội như một hình thức tái hiện giá trị tập thể. Bằng cách đó, nghi lễ khuyến học tại đền thờ Chu Văn An đã trở thành một hình thức giáo dục phi chính quy, trong đó con người học không chỉ từ sách vở mà từ trải nghiệm văn hóa, niềm tin và ký ức cộng đồng.

#### **3.2. Từ biểu tượng đến ký ức tập thể**

Nếu nghi lễ là hành vi xã hội, thì biểu tượng chính là ngôn ngữ của ký ức tập thể (Assmann, 2011). Tại đền thờ Chu Văn An, hệ thống biểu tượng - từ chữ “Học” bằng đá, giềng son, thánh nghiên – thần bút, cho đến bức tượng thầy Chu Văn An - đều là những “kho tri thức vật chất” phản chiếu tư tưởng đạo học của người Việt Nam.

Tại ngôi đền thờ Chu Văn An, chữ Học được khắc nổi trên bậc tam cấp không chỉ mang tính trang trí mà còn đóng vai trò như là một biểu tượng định hướng hành vi - nhắc nhở

những người hành hương rằng, học không chỉ để đỗ đạt mà để làm người hữu ích. Giếng son, nơi trưng truyền thầy Chu Văn An lấy đất chế thành mực mang sắc đỏ tượng trưng cho tâm huyết người thầy và trò học giống như là dòng chảy của tri thức và đạo đức. Trong hậu cung, thánh nghiên - thần bút là hai biểu trưng cho sự thiêng liêng của chữ nghĩa, nơi tri thức trở thành “pháp khí” khai mở trí tuệ.

Những biểu tượng ấy không tồn tại tĩnh tại mà luôn sống động trong ký ức cộng đồng. Trong mỗi nghi lễ, người tham dự không chỉ chiêm ngưỡng những vật thể di sản mà còn “đọc” trong đó những thông điệp đạo lý được lưu truyền qua thời gian. Chính hành vi “đọc” ấy như Geertz (1973) khẳng định, đã khiến nghi lễ trở thành một “văn bản văn hóa”, nơi cộng đồng tự diễn giải và khẳng định bản sắc của chính mình.

### **3.3. Đền thờ Chu Văn An - trường học cộng đồng**

Đền thờ Chu Văn An vận hành như một “trường học cộng đồng”, nơi tri thức được học thông qua nghi lễ, ký ức và cảm xúc. Ở đây, có thể nhận thấy 3 cấp độ của “Học”: (1) Học tri thức - qua hành động viết chữ, đọc văn tế, tìm hiểu lịch sử và đạo học của thầy Chu Văn An; (2) Học đạo đức - qua việc suy ngẫm về các giá trị “Tâm, Nhẫn, Chính, Liêm”; (3) Học cộng đồng - qua việc cùng tham dự, cùng tưởng nhớ, cùng chia sẻ trải nghiệm học tập. Như một cựu giáo chức (72 tuổi) ở phường Chu Văn An, Hải Phòng chia sẻ: “*Mỗi nét chữ, mỗi nén hương đều gọi lại thời tôi còn đứng lớp. Với tôi, đền thờ Chu Văn An không chỉ thờ một người, mà là thờ tinh thần dạy và học của cả dân tộc*”.

Sự tham gia của nhiều thế hệ học sinh, giáo viên và cán bộ khuyến học cho thấy đền thờ Chu Văn An đã trở thành điểm hội tụ của các tầng lớp xã hội, nơi việc học được nâng lên thành hành vi văn hóa chung. Một nữ giáo viên

trường THCS Chu Văn An, phường Chu Văn An, Hải Phòng chia sẻ: “*Khi đưa học sinh đến lễ thầy, tôi muốn các em học cách cúi đầu trước tri thức. Xin chữ đầu năm giúp các em hiểu rằng học là niềm vui, không phải nghĩa vụ*”.

Trên thực tế, như Võ Hồng Hải (2012) nhận định, di sản chỉ thực sự sống khi được cộng đồng tiếp nhận và tái tạo. Tại đền thờ Chu Văn An, quá trình ấy diễn ra liên tục: Học sinh, giáo viên, cán bộ hội khuyến học và các dòng họ hiếu học đều góp phần làm cho di sản trở thành một “nguồn lực tinh thần” của xã hội học tập hiện đại. Sự kết hợp giữa di sản - giáo dục - cộng đồng này minh chứng cho nhận định của UNESCO (2003): Di sản phi vật thể chỉ có ý nghĩa khi được thực hành, tái sáng tạo và truyền lại cho thế hệ sau. Ở đền thờ Chu Văn An, mỗi lễ hội, mỗi tờ chữ, mỗi lời tri ân đều là một hình thức “học cùng thầy”, nơi tinh thần đạo học của con người Việt Nam được nuôi dưỡng và duy trì qua thời gian.

Từ nghi lễ đến biểu tượng, từ hành vi xã hội đến ký ức tập thể, thực hành khuyến học tại đền thờ Chu Văn An phản ánh sự chuyển hóa của di sản văn hóa thành vốn xã hội. Các nghi lễ khuyến học ở đây không chỉ khơi dậy đạo lý tôn sư trọng đạo, mà còn góp phần tạo dựng một cộng đồng học tập bền vững, nơi truyền thống hiếu học của dân tộc được tiếp nối trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Vì vậy, đền thờ Chu Văn An không chỉ là nơi “thờ thầy”, mà là nơi “học cùng thầy” – một không gian giáo dục xuyên thời gian, nơi con người Việt Nam học cách làm người từ quá khứ để hướng tới tương lai.

## **4. Đền thờ Chu Văn An trong cấu trúc và đời sống xã hội học tập Việt Nam**

### **4.1. Đền thờ Chu Văn An trong cấu trúc văn hóa học tập**

Từ những phân tích ở trên, có thể khẳng định rằng đền thờ Chu Văn An là một trường học đặc sắc, nơi giá trị hiếu học, đạo học và

tín ngưỡng dân gian hòa quyện để hình thành nên một mô hình văn hóa khuyến học bền vững. Đây rõ ràng không chỉ là di tích tưởng niệm, mà còn là thiết chế văn hóa giáo dục phi chính quy, hoạt động hiệu quả trong xã hội đương đại.

Trước hết, đền thờ Chu Văn An là không gian tái sinh của Nho học trong bối cảnh hiện đại. Sau nhiều thế kỷ, khi mô hình khoa cử Nho giáo đã lùi vào quá khứ, tinh thần học tập, tôn sư trọng đạo vẫn được tái tạo thông qua nghi lễ và biểu tượng. Điều này giống với quan điểm của Pierre Bourdieu (1986) rằng vốn văn hóa có thể được tái sản xuất trong những môi trường xã hội khác nhau và trong trường hợp đền thờ Chu Văn An chính là nơi “vốn văn hóa Nho học” được tái sản xuất trong thời đại toàn cầu hóa. Thứ hai, nghi lễ khuyến học tại đền thờ Chu Văn An mang tính biểu tượng xã hội sâu sắc. Mỗi chữ viết trong lễ khai bút, mỗi bài văn tế hay mỗi hành động cúi đầu dâng hương đều là “văn bản văn hóa” (Geertz, 1973), nơi tri thức được biểu đạt qua hình thức thiêng liêng. Và trong không gian ấy, học không còn là nhiệm vụ cá nhân, mà là nghi thức cộng đồng. Thứ ba, sự tham gia đa dạng của các tầng lớp xã hội: Từ học sinh, giáo viên, nhà nghiên cứu đến cán bộ địa phương... cho thấy đền thờ Chu Văn An đã trở thành trung tâm của cộng đồng học tập đúng như quan điểm của UNESCO (2003) về xã hội học tập. Việc học được thực hành qua các hành động văn hóa, qua nghi lễ, qua ký ức tập thể chính là hình thức “giáo dục di sản” mang tính bền vững. Thứ tư, ý nghĩa đạo đức của di sản được biểu hiện rõ nét. Ở đền thờ Chu Văn An, học không chỉ để thi cử, mà để rèn tâm, dưỡng đức. Theo Nguyễn Đăng Duy (2009), văn hóa Việt Nam là văn hóa “tâm linh hướng nội”, lấy việc tu dưỡng nhân cách làm nền tảng. Chính điều này đã khiến các nghi lễ khuyến học trở thành con đường đạo học, nơi tri thức gắn liền với nhân cách.

Cuối cùng, trường hợp đền thờ Chu Văn An đã khẳng định vai trò của văn hóa học tập như một cấu trúc xã hội truyền thống. Đây có thể coi là “một cộng đồng nghi lễ học tập”, nơi giá trị tri thức được duy trì qua các thế hệ bằng ngôn ngữ biểu tượng, nghi lễ và ký ức tập thể. Như William A. Haviland (2007) nhận xét, nghi lễ không chỉ duy trì tôn giáo, mà còn “tái tạo cấu trúc xã hội” thông qua các biểu tượng và hành động lặp lại.

#### **4.2. Vai trò của di sản Chu Văn An trong xã hội học tập Việt Nam**

Trong bối cảnh Việt Nam đang triển khai Chiến lược xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030, di sản đền thờ Chu Văn An có thể xem như một mô hình điển hình về việc kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa giáo dục chính quy và giáo dục văn hóa.

Trước hết, đền thờ Chu Văn An giúp khơi dậy động lực học tập từ nội tâm, khác với giáo dục nhà trường vốn thiên về tri thức lý thuyết. Ở đây, mỗi người đến với đền đều học qua trải nghiệm cảm xúc, qua lòng tôn kính, qua sự tự soi chiếu bản thân - một hình thức học tập tự thân có thể coi là học tập suốt đời thông qua việc tham gia các nghi lễ văn hóa.

Thứ hai, không gian di sản giúp kết nối cộng đồng học tập liên thế hệ. Người già truyền cho người trẻ giá trị hiếu học; thầy cô truyền cho học trò niềm tin đạo đức; cha mẹ cùng con cái thực hành nghi lễ xin chữ. Chính nhờ sự gắn kết này, khái niệm “học tập suốt đời” được cụ thể hóa trong đời sống văn hóa.

Thứ ba, các hoạt động khuyến học tại đền đã góp phần hình thành bản sắc địa phương. Tinh thần hiếu học của vùng đất Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng), vốn được ghi nhận qua nhiều thế hệ khoa bảng đã được tái khẳng định trong không gian lễ hội. Như Võ Hồng Hải (2012) từng chỉ ra, mỗi vùng đất hiếu học đều sở hữu một biểu tượng trung tâm - nơi đạo lý được thiêng hóa

và lan tỏa. Và ở Chí Linh, biểu tượng đó chính là Chu Văn An.

Di sản Chu Văn An còn có giá trị đối ngoại văn hóa. Khi UNESCO vinh danh ông năm 2019, hình ảnh “Vạn thế sư biểu” của Việt Nam trở thành biểu tượng giáo dục toàn cầu. Từ đó, đền thờ Chu Văn An không chỉ là không gian khuyến học trong nước, mà còn là điểm giao lưu văn hóa - giáo dục của thế giới, nơi du khách quốc tế có thể nhận thấy sức sống của triết lý đạo học Việt Nam trong thời đại toàn cầu hóa.

### 5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đền thờ Chu Văn An cho thấy di sản giống như thực hành xã hội, tồn tại một cách sống động thông qua các nghi lễ khuyến học như lễ khai bút đầu xuân, xin chữ, lễ tưởng niệm thầy,... Các nghi lễ này không chỉ tái hiện ký ức đạo học truyền thống, mà còn góp phần tái cấu trúc không gian học tập cộng đồng trong thời đại mới. Nói cách khác, với các thực hành nghi lễ, đền thờ Chu Văn An đã trở thành “ngôi trường”, nơi tri thức và đạo đức, cá nhân và cộng đồng, tín ngưỡng và giáo dục hòa quyện trong một thể thống nhất. Những gì diễn ra ở đây cũng cho thấy di sản gắn với danh nhân, điều cốt lõi không phải chỉ là bảo tồn hình thức, mà là bảo tồn tinh thần. Tinh thần hiếu học, liêm chính và nhân ái của nhà giáo Chu Văn An chính là “nguồn vốn văn hóa” quý giá nhất mà Việt Nam có thể truyền lại cho tương lai. Nghiên cứu đền thờ Chu Văn An và các nghi lễ khuyến học được thực hiện ở đây không chỉ giúp hiểu thêm về quá khứ, mà còn giúp định hướng một mô hình giáo dục bền vững dựa trên di sản văn hóa - nơi học không chỉ là tích lũy tri thức, mà còn là tu dưỡng nhân cách, xây dựng cộng đồng học tập và vun đắp tinh thần học tập của người Việt Nam trong bối cảnh đương đại./.

(\*) Bài viết là một phần kết quả của nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2025 Đền thờ Chu

Văn An (Chí Linh, Hải Dương) và vấn đề khuyến học hiện nay do ThS. Trần Thị Thu Hà làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Văn hóa là Tổ chức chủ trì.

### Tài liệu tham khảo

1. Assmann, J. (2011), *Cultural Memory and Early Civilization: Writing, Remembrance, and Political Imagination*, Cambridge University Press.
2. *Ban Quản lý Di tích Chí Linh (2023), Phượng Hoàng với nhà giáo Chu Văn An và nữ tiến sĩ đầu tiên*, Nxb. Hồng Đức. TP. Hồ Chí Minh.
3. Bourdieu, P. (1986), “The Forms of Capital”, In J. Richardson (Ed.), *Handbook of Theory and Research for the Sociology of Education*, connection: Greenwood, pp. 241 - 258).
4. Nguyễn Đăng Duy (2009), *Văn hóa tâm linh*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
5. Geertz, C. (1973), *The Interpretation of Cultures*, New York: Basic Books.
6. Haviland, W. A. (2007), *Cultural Anthropology: The Human Challenge*, Wadsworth Publishing.
7. Võ Hồng Hải (2012), *Di sản văn hóa dòng họ và vấn đề phát triển nhân tài hiện nay (Qua khảo sát một số dòng họ ở Hà Tĩnh)*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học. Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.
8. Nguyễn Quang Thắng (2005), *Khoa cử và giáo dục Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
9. UNESCO (2003), *Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage*, Paris: UNESCO.

---

**ThS. TRẦN THỊ THU HÀ**  
**Viện Nghiên cứu Văn hóa**

---